

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 562/2020/HS-PT

Ngày 07 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Tất Trình

2. Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 467/2020/TLPT-HS ngày 19/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Thu H; Giới tính: Nữ; sinh năm 1975 tại tỉnh P; Hộ khẩu tH trú: 109/39/54 TTH 21, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố H; Chỗ ở: C46/3 TTH 21, khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Chuyên trách phổ cập giáo dục Phường 7, quận A; Con ông Nguyễn Khắc N và bà Nguyễn Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng tên Đinh Xuân V (đã chết), có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/6/2019, Công an Phường 11, quận A nhận được tin báo của chị Trần Thị Minh T - giáo viên trường THCS N, địa chỉ số 119, đường T, Phường 11, quận A, về việc chị T phát hiện trong hồ sơ nhập học của học sinh Võ Hồ Nhã Udo phụ huynh là Hồ Thị Thanh L, thường trú tại

Quận 12 và hồ sơ nhập học của học sinh Đỗ Bùi Quỳnh T do phụ huynh là Bùi Thị B, thường trú tại Phường 6, quận A nộp cho trường để làm thủ tục nhập học có sử dụng hai sổ hộ khẩu nghi là giả (BL: 67).

Vật chứng thu giữ:

- 01 bản chính sổ hộ khẩu số 31090065638, chủ hộ Bùi Thị B, nơi ĐKTT: số 133/44/5 đường số 8, phường 11, quận A, cấp ngày 06.5.2015 do Thượng tá Lê Đình Phong – Phó công an quận A ký; trong đó có nhân khẩu Đỗ Bùi Quỳnh M là con của chủ hộ.

- 01 bản chính sổ hộ khẩu số 31090105835, chủ hộ Bùi Tiến V, nơi ĐKTT: 73/12/19 đường số 1, phường 11, quận A, cấp ngày 15.9.2016 do Thượng tá Lê Đình Phong – Phó công an quận A ký; trong đó có nhân khẩu Hồ Thị Thanh Loan (em chủ hộ) và Võ Hồ Nhã Uyên là cháu chủ hộ.

Tại bản kết luận giám định số 1198/KLGD-TT ngày 12/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố H kết luận:

- *Chữ ký của Phó Công an quận A – Lê Đình Phong và hình dấu của Công an quận A trong bản chính sổ hộ khẩu số 31090065638, chủ hộ Bùi Thị B, nơi thường trú: 133/44/5 đường số 8, phường 11, quận A, cấp ngày 06/5/2015 là giả.*

- *Chữ ký của Phó Công an quận A – Lê Hoài Phong và hình dấu của Công an quận A trong bản chính sổ hộ khẩu số 31090105835, chủ hộ Bùi Tiến Việt, nơi thường trú: 73/12/19 đường số 1, phường 11, quận A, cấp ngày 15/9/2016 là giả.*

Ngoài ra còn thu giữ 02 bản photo sổ hộ khẩu:

1/ Bản photo sổ hộ khẩu số 31090108672, địa chỉ số 282/19/35 đường số 8, tổ 13, phường 11, quận A:

- Chủ hộ: Nguyễn Trọng Tú, sinh ngày 28/8/1979,
- Vợ chủ hộ: Trần Nguyễn Hạ Quyên, sinh ngày 05/3/1980,
- Con chủ hộ: Nguyễn Trần Yến Nhi, sinh ngày 15/11/2008.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính số 001445 ngày 24/01/2019 do Phó chủ tịch UBND phường 14, quận A Nguyễn Thị Kim Anh ký.

2/ Bản photo sổ hộ khẩu số 31090110394, địa chỉ số 252/29/7 đường số 8, tổ 14, phường 11, quận A:

- Chủ hộ: Lê Văn Nam, sinh ngày 15/7/1970,
- Em chủ hộ: Lê Thanh Tân, sinh năm 1977,
- Em chủ hộ: Nguyễn Thanh Phương, sinh năm 1974,
- Cháu chủ hộ: Lê Nguyễn Quỳnh Anh, sinh ngày 11/6/2008.

Chứng thực bản sao đúng với bản chính số 00936 ngày 21/01/2019 do Phó chủ tịch UBND phường 7, quận A, Trần Hữu Cảnh ký.

Ngày 27/11/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an TP. H có kết luận giám định số 1795/KLGĐ-TT kết luận:

- Đối với bản photo sổ hộ khẩu số 31090110394, địa chỉ số 252/29/7 đường số 8, tổ 14, phường 11, quận A thì hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG 7 Q.GÒ VẤP T.P H” và dấu chữ ký mang tên Trần Hữu Cảnh so với mẫu so sánh do UBND phường 7, quận A cung cấp là do cùng một con dấu đóng ra.

- Đối với bản photo sổ hộ khẩu số 31090108672, địa chỉ số 282/19/35 đường số 8, tổ 13, phường 11, quận A thì hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG 14 Q.GÒ VẤP T.P H” và dấu chữ ký mang tên Nguyễn Thị Kim Anh so với mẫu so sánh do UBND phường 14, quận A cung cấp là do cùng một con dấu đóng ra và do cùng một người ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thu H khai nhận như sau: Do công tác trong ngành giáo dục nên H biết được thông tin phân tuyển vào Trường THCS Nguyễn Du nên tự nghĩ ra địa chỉ thường trú tại phường 11, quận A để đưa cho Bùi Thị Bảy, Hồ Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Phụng và Trần Nguyễn Hạ Quyên cung cấp cho nhà trường. Sau khi phụ huynh có giấy báo nhập học để nộp hồ sơ thì nhà trường yêu cầu đem sổ hộ khẩu bản chính lên để kiểm tra. Lúc này, H lên mạng Internet tìm kiếm thì thấy có người nhận làm giả sổ hộ khẩu và đề thông tin liên lạc là số điện thoại 0967343146 và 0338649312, H liên hệ thì gặp một người đàn ông ra giá 5.000.000 đồng/01 sổ, H yêu cầu làm 02 sổ hộ khẩu ở quận A. Sau khi làm xong, người đàn ông này hẹn H đến quán cà phê trên đường Phạm Huy Thông để giao dịch. Khi nhận sổ hộ khẩu giả, H chỉ thấy có sổ hộ khẩu, chữ ký cán bộ đăng ký, chữ ký của Phó Công an quận A và hình dấu của Công an quận A. Sau đó, H tự điền thông tin chủ hộ, nhận khẩu rồi đưa cho Bảy và Loan để nộp cho nhà trường kiểm tra. H đã nhận tổng số tiền 20.000.000 đồng từ Bảy và Loan, H đã tự giao nộp số tiền này cho Công an pH 11, quận A (BL: 140, 141).

Đối với trường hợp của Phụng và Quyên thì H photo sổ hộ khẩu rồi chỉnh sửa, điền thông tin nhân khẩu, sau đó photo lại bản photo đã chỉnh sửa. H nhờ Chung Thị Giang Nguyên (nhân viên hợp đồng của UBND phường 7, quận A) chứng thực sao y bản chính bản photo sổ hộ khẩu đã bị chỉnh sửa mà không có bản chính của Lê Nguyễn Quỳnh Anh và nhờ Nguyễn Thị Thanh Tâm (chuyên trách phổ cập giáo dục phường 14, quận A) chứng thực sao y bản chính bản photo sổ hộ khẩu đã bị chỉnh sửa mà không có bản chính của Nguyễn Trần Yến Nhi để đưa cho Phụng và Quyên nộp cho nhà trường.

Quá trình điều tra, còn 01 số trường hợp nhờ H xin vào trường THCS Nguyễn Du, cụ thể như:

Trường hợp chị Huỳnh Thị Tiệp: Vào khoảng năm 2018, do quen biết từ trước, chị Tiệp có kể cho H về việc con mình là Bùi Quang Duy không đáp ứng điều kiện về nơi cư trú để phân tuyển vào trường THCS Nguyễn Du nhưng gia đình mong muốn Duy được học trường này thì được bị can H hứa giúp đỡ. Sau

đó, bị can H yêu cầu chị Tiệp đưa bản photo CMND, sổ hộ khẩu và giấy khai sinh của Duy, bị can H không nói sẽ giúp chị Tiệp như thế nào và chị Tiệp cũng không hỏi.

Ngày 25/2/2019, chị Tiệp nhận được phiếu kê khai thông tin học sinh do trường tiểu học Võ Thị Sáu phát cho phụ huynh điền vào thì bị can H nói chị Tiệp điền địa chỉ thường trú là 123/2/3 Lê Văn Thọ, tổ 28, KP 5, phường 11, quận A, biết địa chỉ này không đúng địa chỉ thực tế của mình nên chị Tiệp hỏi thì bị can H nói chị Tiệp cứ ghi vậy đi, do đó chị Tiệp nghĩ là bị can H nhập khẩu cho Duy vào địa chỉ tại phường 11, quận A nên đồng ý làm theo. Đến chiều ngày 26/2/2019, bị can H đưa cho chị Tiệp sổ hộ khẩu bản chính để nộp cho giáo viên chủ nhiệm kiểm tra, do gấp nên chị Tiệp không mở ra coi mà nộp luôn, sau khi giáo viên kiểm tra xong thì chị Tiệp trả lại cho bị can H.

Khoảng tháng 5/2019, chị Tiệp nhận được giấy báo nhập học của Duy vào trường THCS Nguyễn Du nên có mời gia đình bị can H đi ăn uống nhưng chưa sắp xếp được thời gian.

Đến khoảng tháng 6/2019, chị Tiệp nhận được cuộc gọi của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận A về việc Bùi Quang Duy không đủ điều kiện nhập học trường THCS Nguyễn Du nên cấp lại giấy báo nhập học vào trường THCS Trường Sơn. Do điều kiện công việc và xa nhà không thể đưa đón con nên sau đó chị Tiệp làm đơn xin chuyển con về trường THCS Nguyễn Du.

Trường hợp chị Lê Thị Nhung: Do quen biết từ trước, biết H làm giáo viên tiểu học tại quận A nên chị Nhung có nhờ bị can H giúp Nguyễn Lê Minh vào học trường THCS Nguyễn Du vì Minh không đáp ứng điều kiện nơi cư trú để phân tuyến thì H đồng ý giúp và yêu cầu chị Nhung cung cấp thông tin nhân thân của chị Nhung và Duy. Giữa H và chị Nhung không thoả thuận vật chất gì.

Vào khoảng đầu năm 2018, H nói chị Nhung điền thông tin thường trú của Minh là 133/44/5A đường số 8, tổ 17, KP 3, phường 11, quận A và đưa cho chị Nhung một bản photo sổ hộ khẩu (không nhớ nội dung của bản photo) để nộp cho trường tiểu học Kim Đồng. Chị Nhung biết địa chỉ này không đúng với địa chỉ thực tế của mình nhưng bị can H nói là địa chỉ này chỉ để giúp cho Minh được phân tuyến vào trường THCS Nguyễn Du, do đó chị Nhung nghĩ là H nhập khẩu cho Minh vào địa chỉ tại phường 11, quận A nên làm theo.

Đến khoảng tháng 6/2018, chị Nhung nhận được giấy báo nhập học trường THCS Nguyễn Du của Minh thì H nói chị Nhung đưa hồ sơ của Minh để nộp giùm. Sau đó, chị Nhung thấy Minh có tên trong danh sách nhập học của trường. Hiện Minh đang học tại trường THCS Nguyễn Du.

Trường hợp chị Bùi Thị Ngát khai nhận: Vào khoảng năm 2016 – 2017, con chị Ngát là Trần Ngọc Hoà chuẩn bị vào cấp II nhưng do gia đình không có hộ khẩu tại quận A (hộ khẩu tỉnh Nam Định) nên chị Ngát không biết con mình học trường nào thì được một phụ huynh (không rõ lai lịch) cho số điện thoại của một người phụ nữ tên Hương (không nhớ số). Chị Ngát liên hệ thì gặp một người phụ nữ và trình bày hoàn cảnh là hộ khẩu Nam Định nhờ giúp con vào

học trường THCS Nguyễn Du thì người này nói là không chắc chắn giúp được và yêu cầu chị Ngát cung cấp thông tin nhân thân của chị Ngát và Hoà. Do chị Ngát lo lắng con mình không có trường để học, hỏi nhiều phụ huynh khác thì được biết trường THCS Nguyễn Trãi tiếp nhận các trường hợp hộ khẩu tỉnh nên chị Ngát tự liên hệ với trường xin và được tiếp nhận nên không nhờ giúp vào trường THCS Nguyễn Du nữa. Do đó, chị Ngát không biết người phụ nữ tên H là ai, không quen biết ai tên Nguyễn Thị Thu H.

Đối với chị Bùi Thị Bảy, chị Hồ Thị Thanh Loan do không biết sổ hộ khẩu là giả nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với chị Chung Thị Giang Nguyên (nhân viên hợp đồng của UBND phường 7) và chị Nguyễn Thị Minh Châu (công chức của UBND phường 14) xác nhận thực hiện đúng quy trình chứng thực nên không có cơ sở xử lý.

Đối với người đàn ông làm sổ hộ khẩu giả cho H do không xác định được lai lịch nên không có cơ sở xử lý, khi nào xác định được xử lý sau

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố H đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 10/9/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai, mức án cấp sơ thẩm xét xử là thỏa tuy nhiên xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng bị cáo mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi hai con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo NQ02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể:

Khoảng tháng 02/2019 Nguyễn Thị Thu H thuê người làm giả 02 sổ hộ khẩu để làm hồ sơ nhập học vào trường THCS Nguyễn Du địa chỉ số 119 đường Thống Nhất, Phường 11, quận A thu lợi bất chính 20.000.000 đồng và bị phát hiện.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo 02 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con nhỏ 10 tuổi và 07 tuổi việc bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù gây khó khăn cho gia đình bị cáo do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm việc nuôi con. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về án phí đối với bị cáo: bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thu H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố H.

Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân Phường T, Quận 12, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận Gò Vấp; (1)
- TAND quận A; (2)
- Công an quận A; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa